TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 02 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Văn Khon;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020; tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 312/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2019; về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1985 *(Có mặt)*.
Địa chỉ: Ấp Tr, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn*: Anh Lê Thanh T, sinh năm: 1977 *(Có mặt)*.
Địa chỉ: Ấp Tr, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Lê Thanh T thông quan mai mối kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị cưỡng ép, lừa dối. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc; nhưng sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh T cờ bạc, không quan tâm đến chị và các con; chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi. Từ tháng 11/2019, chị về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột tại ấp Tr, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp, nên vợ chồng sống ly thân đến nay mà không hàn gắn tình cảm được. Hiện nay, chị không còn tình cảm với anh T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T theo quy định.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Lê Mỹ Ngọc A, sinh ngày 27/7/2011 và Lê Mỹ Ánh Ng, sinh ngày 10/4/2013; hiện nay cháu A, cháu Ng đang sống với chị; chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, cháu Ng đến khi cháu A, cháu Ng mỗi cháu đủ 18 tuổi, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, biên bản phiên họp - hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Thanh T trình bày: Anh và chị L thông qua mai mối kết hôn vào năm 2010, anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị cưỡng ép hay lừa dối. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì trầm trọng; anh thường xuyên đi làm ăn nên không có nhiều thời gian quan tâm đến chị L. Từ tháng 11/2019, chị L mang các con về sống chung với cha mẹ chị L tại Ấp Tr, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp, nên vợ chồng sống ly thân đến nay; trong thời gian ly thân, anh đã nhiều lần liên hệ chị L để hàn gắn tình cảm, nhưng chị L không thống nhất đoàn tụ với anh; nay anh không thống nhất ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Mỹ Ngọc A, sinh ngày 27/7/2011 và Lê Mỹ Ánh Ng, sinh ngày 10/4/2013; hiện nay cháu A, cháu Ng đang sống với chị L; anh thống nhất giao cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, cháu Ng đến khi cháu A, cháu Ng mỗi cháu đủ 18 tuổi và anh thống nhất cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị L thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Thanh T làm phát sinh "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối; anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu ly hôn với anh T, nhưng anh T không thống nhất ly hôn, nên làm phát sinh việc tranh chấp ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét việc chị L và anh T ly thân từ tháng 11/2019 đến nay không có hàn gắn tình cảm lại được, nguyên nhân do anh chị bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh gay gắt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Anh T trình bày hiện nay còn tình cảm với chị L nên không thống nhất ly hôn, nhưng thực tế kể từ ngày ly thân đến nay, anh vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L được. Tại phiên tòa hôm nay, chị L xác định không còn tình cảm gì với anh T, vì anh T đã không quan tâm, chăm sóc cho chị L nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*.

Vì vậy căn cứ vào quy định trên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Lê Mỹ Ngọc A, sinh ngày 27/7/2011, Lê Mỹ Ánh Ng, sinh ngày 10/4/2013 đến khi cháu A, cháu Ng mỗi cháu đủ 18 tuổi; chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Anh T thống nhất giao cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Lê Mỹ Ngọc A, sinh ngày 27/7/2011, Lê Mỹ Ánh Ng, sinh ngày 10/4/2013 đến khi cháu A, cháu Ng mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh T thống nhất cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Đồng thời, cháu A đã có văn bản trình bày ý kiến muốn tiếp tục sống chung với chị L.

Do đó, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị L và anh T; giao các cháu Lê Mỹ Ngọc A, sinh ngày 27/7/2011, Lê Mỹ Ánh Ng, sinh ngày 10/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu A, cháu Ng mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu A, cháu Ng theo quy định, mỗi tháng bằng ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định cho mỗi cháu; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu A, cháu Ng đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử, không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L đối với anh T, về việc ly hôn và nuôi con theo quy định pháp luật.

Chị L phải chịu án phí ly hôn.

Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L đối với anh Lê Thanh T.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L đối với anh Lê Thanh T.

- Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Thanh T; giao cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Lê Mỹ Ngọc A, sinh ngày 27/7/2011, Lê Mỹ Ánh Ng, sinh ngày 10/4/2013 đến khi cháu A, cháu Ng mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu A, cháu Ng theo quy định, mỗi tháng bằng ½ (Một phần hai) mức lương cơ sở do Nhà nước quy định cho mỗi cháu; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 04/02/2020 cho đến khi cháu A, cháu Ng mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008209 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Lê Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thành Triều